TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Phạm Đức Chính – Thẩm phán;

2. Bà Ngô Thị Quế – Kiểm sát viên.Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

ĐẶNG CÔNG Q – Sinh năm 2002.

Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Đặng Văn C1 và bà Đặng Thị L; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa kết hôn.

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/01/2024 đến ngày 08/01/2024.

Tạm giam: Từ ngày 08/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

**** Tại điểm cầu trung tâm:***

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 *(vắng mặt).*

* ***Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:***

1. Ông Vũ Đức Doanh - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện B;

2. Ông Đỗ Danh Huấn - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Công Q1 là người thường xuyên sử dụng ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Q1 biết được ở khu vực chùa B thuộc thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương có người bán ma tuý nên nảy sinh ý định mua về bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2024, Q1 điều khiển xe mô tô BKS 34B3-480.41 (mượn của bố đẻ là ông Đặng Văn C1) đi từ nhà ở thôn H, xã T, huyện B đến khu vực chùa B rồi vào quán cà phê Minh C2 ở cạnh chùa (do anh Nguyễn Anh T - sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã B làm chủ). Q1 đi lên ban công tầng 2 gặp và mua của người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) 01 túi ma túy đá với số tiền 300.000đ rồi cất giấu trong túi áo khoác đi về nhà. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q1 vừa đi xuống khuôn viên sân quán C3 thì bị Công an xã B, huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên trái của Q1 đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2 x 2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Q1 khai nhận là ma túy đá cất giấu để bán; quản lý của Q1 01 chiếc xe mô tô BKS 34B3 - 480.41. Cùng ngày, Công an xã B đã bàn giao Đặng Công Q1 và tài liệu, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 90/KL-KTHS ngày 07/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon thu giữ của Q1 gửi đến giám định có khối lượng là 0,206g, là ma túy, loại

Methamphetamine. H1 lại mẫu vật giám định gồm 0,138g ma tuý loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu. Methamphetamine STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: 0,138g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý trong giai đoạn xét xử. Đối với xe mô tô BKS 34B3 - 480.41, ngày 09/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại ông Đặng Văn C1.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 21/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đặng Công Q1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Công Q1 thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện như Cáo trạng đã nêu, nhất trí với Kết luận giám định và công nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Công Q1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Công Q1 từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,138g ma túy loại Mehthamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Công Q1 phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Đặng Công Q1:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người làm chứng; kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, tại quán C3 thuộc thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương, Đặng Công Q1 có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,206g ma túy loại Mehthamphetamine, mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an xã B phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với xã hội và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo thực hiện hành vi cất giấu trái phép trên người 0,206g ma túy loại Mehthamphetamine mục đích để bán kiếm lời do vậy

hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Q1 phạm tội nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,138g ma túy loại Mehthamphetamine là vật cầm lưu hành và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định là vật không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy đối với những vật chứng nêu trên.

Đối với xe mô tô BKS 34B3 - 480.41 Q1 khai mượn của ông Đặng Văn C1 và ông C1 không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên ngày 09/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại ông Đặng Văn C1 chiếc xe nêu trên là phù hợp nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết tại quán cà phê Minh C2, quá trình điều tra

không xác định được là ai, ở đâu; anh Nguyễn Anh T là chủ quán cà phê nhưng không biết việc Q1 mua bán, cất giấu trái phép chất ma tuý tại quán do anh T quản lý; ông Đặng Văn C1 cho mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đều không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Công Q1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Công Q1 **26** (*hai mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2024.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,138g ma túy loại Mehthamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số 90/KL-KTHS.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 29/02/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Công Q1 phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang (HSNV);
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải